

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện cải cách hành chính và các nhiệm vụ trọng tâm
triển khai trong tháng 5 và tháng 6 năm 2025**

*(Tài liệu Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)*

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Ngay từ đầu năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), với trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính (TTHC); đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; với chủ đề điều hành của năm là: ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”***.

Với vai trò cơ quan thường trực CCHC, Bộ Nội vụ đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất về CCHC để kịp thời giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, qua đó tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện CCHC tại các bộ, ngành, địa phương. Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS 2024) và Chỉ số CCHC năm 2024 của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2024) tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2025 trực tuyến với các địa phương vào ngày 06/4/2025. Các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch đã phê duyệt, với nhiều giải pháp, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

1. Kết quả đạt được

a) Cải cách thể chế

Thể chế tiếp tục được xác định là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho phát triển¹. Quốc hội đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, theo đó quy định một số điểm mới về hệ thống VBQPPL. Từ đầu năm 2025 đến hết tháng 4/2025, Quốc hội đã thông qua **04** Luật² và **18** Nghị quyết; Chính phủ ban hành hơn **100** nghị định (tăng

¹ Khoản 1, Mục II, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

² Gồm: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi).

55 Nghị định so với cùng kỳ năm 2024), qua đó tiếp tục hoàn thiện thể chế, góp phần quan trọng trong tiến trình xây dựng pháp luật, phục vụ cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát huy nguồn lực, kiến tạo không gian phát triển mới, kịp thời thích ứng, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ kinh tế - xã hội. Bộ Tư pháp đang thử nghiệm trí tuệ nhân tạo (AI) trong rà soát VBQPPL tại các đơn vị xây dựng, kiểm tra VBQPPL, hướng tới mục tiêu dùng AI để kiểm tra văn bản, đánh giá thẩm quyền ban hành, hiệu lực pháp lý, sự phù hợp với điều ước quốc tế và quy định quốc tế của VBQPPL. Kết quả rà soát VBQPPL của các bộ, cơ quan ngang bộ cho thấy, có tổng số **5.026** văn bản chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy (gồm: **160** luật, bộ luật, **08** Nghị quyết của Quốc hội, **10** Pháp lệnh, **02** Nghị quyết của UBTWQH, **833** Nghị định, **01** Nghị quyết của Chính phủ, **287** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **03** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, **3.722** văn bản cấp bộ); kết quả rà soát ở địa phương cho thấy có **2.828** VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD): Tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến tháng 4 năm 2025 là **3.241** QĐKD tại **275** VBQPPL trên tổng số **15.763** QĐKD, đạt **20,56%** và vượt mục tiêu tối thiểu đề ra cho cả giai đoạn 2020 - 2025 (*Mục tiêu của giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết 68/NQ-CP là cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh*). Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, tất cả các bộ, cơ quan, địa phương đã ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Chính phủ, trong đó đang tập trung rà soát, thống kê TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Về đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước:

Trong quý I/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng để đơn giản hóa 18 TTHC³; 04 bộ, cơ quan⁴ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa **107** TTHC nội bộ (*Gồm: 16 TTHC nhóm A và 91 TTHC nhóm B*). Các bộ, cơ quan đã rà soát, công bố bổ sung **353** TTHC nội bộ (*gồm: 33 TTHC nhóm A và 320 TTHC nhóm B*), nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố đến nay là **2.321** TTHC. Riêng trong tháng 4/2025, có 02 Bộ (Nội vụ, Công Thương) đã rà soát, chuẩn hóa lại TTHC nội bộ và công khai **196**

³ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 06/01/2025.

⁴ Gồm: Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

TTHC nội bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố mới 02 TTHC nội bộ nhóm A. Các địa phương cũng tiếp tục rà soát, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Tính từ năm 2022 đến tháng 4/2025, các bộ, cơ quan đã phân cấp được **392/699** TTHC tại **89** VBQPPL⁵, đạt 56%. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **307** TTHC tại **112** VBQPPL⁶.

- Thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Tính đến hết tháng 4/2025, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là **983/1084** TTHC tại 288 VBQPPL, đạt **91%**. Còn **101** TTHC cần phải tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 12 Nghị định, 18 Thông tư, Thông tư liên tịch.

- Tính từ tháng 7 năm 2024 đến nay, có **04** bộ⁷ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **13/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt 12%; **08** bộ, cơ quan⁸ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn 95 TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại 35 VBQPPL⁹.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại 05 địa phương¹⁰, đến nay đã có **05/05** địa phương thông qua Nghị quyết về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp, trong đó **04/05** địa phương (gồm: Hà Nội, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh) đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công. Tại Thành phố Hà Nội, từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, 12 chi nhánh của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố đã đi vào hoạt động, với mục tiêu đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tại Bình Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh việc triển khai Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp thực hiện trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã trước đây. Thành phố Hà Nội, tỉnh Bình Dương đã công bố 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

- Trong 4 tháng đầu năm 2025, Quốc hội đã ban hành **01** Nghị quyết về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước¹¹; **04** Nghị

⁵ Gồm: 02 Luật, 33 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 51 Thông tư.

⁶ Gồm: 32 Luật, 35 Nghị định, 06 QĐ của TTgCP, 39 Thông tư, TTLT

⁷ 04 bộ gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ

⁸ 08 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

⁹ Gồm: 06 Luật, 16 Nghị định, 13 Thông tư.

¹⁰ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024.

¹¹ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

quyết để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; đặc biệt là Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ¹², cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) và kiện toàn **06** chức danh thành viên Chính phủ (gồm: 02 Phó Thủ tướng và 04 Bộ trưởng). Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm có **17** Bộ, ngành (gồm: **14** bộ và **03** cơ quan ngang Bộ), giảm **05** Bộ, ngành so với trước khi thực hiện sắp xếp, trong đó thành lập **06** Bộ mới¹³ và giữ nguyên **11** Bộ, ngành. Sau sắp xếp, số lượng cơ quan thuộc Chính phủ là **05** cơ quan (*giảm 03 cơ quan*). Về tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm **13/13** (*100%*) tổng cục và tổ chức tương đương, giảm **519** (*77,6%*) cục và tổ chức tương đương, giảm **219** (*54,1%*) vụ và tổ chức tương đương, giảm **3.303** (*91,7%*) chi cục và tương đương chi cục, giảm **203** đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, sắp xếp giảm 79/203 đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức tại nghị định của Chính phủ, tương ứng giảm 38%).

- Trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ¹⁴, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương¹⁵; đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Nội vụ cũng đã tham mưu Đảng ủy Chính phủ ký Báo cáo số 19-BC/ĐU ngày 11/5/2025 về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Ban Chỉ đạo), trong thời gian qua, Bộ Nội vụ đã khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) ban hành Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Đồng thời, đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định: (1) Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; (2) Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về Kế

¹² Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

¹³ 06 Bộ mới gồm: (i) Bộ Tài chính được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Bộ Tài chính; (ii) Bộ Xây dựng được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải; (iii) Bộ Nông nghiệp và Môi trường được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường; (iv) Bộ Khoa học công nghệ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Khoa học công nghệ với Bộ Thông tin và Truyền thông; (v) Bộ Nội vụ được thành lập mới trên cơ sở Ủy ban Dân tộc hiện nay tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc.

¹⁴ Luật số 63/2025/QH15.

¹⁵ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025

hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tham mưu cho Ban Chỉ đạo ban hành hướng dẫn định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp¹⁶; tham mưu cho Ban Chỉ đạo văn bản gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xây dựng và trình các Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và cấp xã; đồng thời chủ động thực hiện công tác thẩm định hồ sơ của các địa phương ngay sau khi nhận. Bộ Nội vụ đã tập trung huy động tổng lực, nước rút tổ chức thẩm định hồ sơ Đề án 63 tỉnh, thành phố; đồng thời xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và 34 bộ hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của các cặp tỉnh mới thuộc 63 tỉnh, thành phố. Đến nay, đã hoàn thành toàn bộ hồ sơ, đề án để tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc sắp xếp ĐVHC của 63 tỉnh, thành phố (thuộc 34 tỉnh mới) và hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh trình Quốc hội xem xét, quyết định. Theo tổng hợp từ hồ sơ Đề án của các địa phương, dự kiến sau sắp xếp, cả nước giảm 6.714 ĐVHC cấp xã, tương ứng với 66,91% (bảo đảm tỷ lệ giảm theo quy định của Trung ương là từ 60% - 70%, từ **10.035** ĐVHC cấp xã xuống còn **3.321** ĐVHC cấp xã). Trong đó, thành phố Hà Nội là địa phương có tỷ lệ giảm lớn nhất (76,05%) và thành phố Cần Thơ là địa phương có tỷ lệ giảm thấp nhất (giảm 60%).

d) Cải cách chế độ công vụ

- Trong 4 tháng đầu năm 2025, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Hồ sơ Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi)¹⁷, theo đó đã khẩn trương tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ hoàn thiện dự thảo Luật trình Chính phủ thống nhất thông qua¹⁸ để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Đây là một dự án luật quan trọng, góp phần thể chế hóa các chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bộ Nội vụ đã báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) thông qua **04** Nghị quyết về nhân sự của Chính phủ, các bộ, ngành¹⁹. Chính phủ đã ban hành **03 nghị định**²⁰. Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền **03** Thông tư, gồm: Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với CBCCVC và người lao động

¹⁶ Hướng dẫn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025

¹⁷ Tờ trình số 1215/TTr- BNV ngày 10/4/2025

¹⁸ Tờ trình số 236/TTr-CP ngày 19/4/2025 và Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 18/4/2025

¹⁹ gồm: Quốc hội đã thông qua (i) Nghị quyết số 177/2025/QH15 về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 25 thành viên Chính phủ (giảm 03 người); (ii) Nghị quyết số 184/2025/QH15 phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Bộ trưởng nhiệm kỳ 2021-2026; (iii) Nghị quyết số 185/2025/QH15 phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026; (iv) Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1533/NQ-UBTVQH15 về việc tăng thêm số lượng Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

²⁰ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 52/2025/NĐ-CP ngày 01/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng; Nghị định số 92/2025/NĐ-CP ngày 25/4/2025 quy định về chế độ chính sách đối với chuyên gia cao cấp...

trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025.

- Bộ Nội vụ đang tập trung hoàn thiện Báo cáo Tổng kết Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2023-2025”; tổng hợp ý kiến bộ, ngành, địa phương về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức sau thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cho đến thời điểm hiện nay.

đ) Cải cách tài chính công

- Về thể chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước: Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Chính phủ đã ban hành **21** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **02** Quyết định; Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **28** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước²¹. Theo đó, đã kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, khơi thông các nguồn lực tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đã đề ra.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Giải ngân đầu tư công từ đầu năm đến ngày 30/4/2025, ước đạt 15.56% kế hoạch Thủ tướng giao, gần bằng cùng kỳ năm 2024 (đạt 16.64%)²².

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy; Nghị quyết số 71/NQ-CP về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/2/2025 phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL”; Quyết định số 03/2025/QĐ-TTg ngày

²¹ Một số văn bản quan trọng về cải cách tài chính công, như: Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ; Nghị định số 51/2025/NĐ-CP ngày 01/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

²² Báo cáo số 157/BC-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ Tài chính

12/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 20/02/2025 phê duyệt “Đề án người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”. Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia²³. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số. Theo đó, từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, giải quyết công việc của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

- Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) từ đầu năm 2025 đến hết tháng 4/2025 đạt **356.5** triệu giao dịch (bằng 113% so với cùng kỳ năm trước); trung bình mỗi ngày đạt khoảng **3** triệu giao dịch (tăng **0,46** triệu giao dịch so với cùng kỳ năm trước). Lũy kế đến hết tháng 4/2025 đã có hơn **50.5** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia²⁴. Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, việc triển khai số hoá sổ hộ tịch đến nay đã có 42 địa phương đã hoàn thành²⁵; 18 tỉnh/thành phố²⁶ đã hoàn thành nhập dữ liệu, đang hoàn tất việc đẩy dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, lũy kế đến tháng 4/2025 hệ thống đã phục vụ **120** phiên họp, **3005** phiếu, thay thế **997.308** hồ sơ giấy.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của 63 tỉnh, 21 bộ đã kết nối với VNeID thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, 04 doanh nghiệp nhà nước; gần 60 triệu tài khoản định danh điện tử đã được kích hoạt; Bộ Công an đã cấp trên 87,7 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip. Đến hết tháng 4/2025 đã cung cấp hơn 3,5 nghìn dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chất lượng giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT trong tháng 4 có chuyển biến với nhiều chỉ số tăng so với cùng kỳ, như: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 47.21%, địa phương đạt 48.34% (tăng lần lượt 5,67% và 5.95%); tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC tại bộ, ngành là 45.75%, địa phương là 59.21% (tăng lần lượt là 4.61% và 10.5%)²⁷. Theo Báo cáo chuyển đổi số tháng 4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, tỷ lệ

²³ Bộ Công an đã tổ chức Lễ công bố thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia ngày 25/2/2025.

²⁴ Theo số liệu Báo cáo số 77/BC-KHCN ngày 01/5/2025

²⁵ Gồm có: Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Khánh Hoà, Tuyên Quang, Bắc Giang, Hải Dương, Hậu Giang, Phú Yên, Bình Thuận, Bạc Liêu, Hà Nam, Đắk Nông, Cà Mau, Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Điện Biên, Long An, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Thái Bình, Ninh Thuận, Hòa Bình, Cần Thơ, Gia Lai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Tiền Giang, Đồng Nai, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Lai Châu, Bình Định, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nam Định, Đắk Lắk, Hải Phòng, Quảng Nam.

²⁶ Gồm có: TPHCM, Bình Dương, An Giang, Ninh Bình, Lào Cai, Trà Vinh, Đà Nẵng, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bến Tre, Bình Phước, Sơn La, Cao Bằng, Hà Nội, Kon Tum.

²⁷ Số liệu theo Báo cáo số 3863/BC-VPCP ngày 05/5/2025 của Văn phòng Chính phủ phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025.

DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đạt 50,4% (tháng 3 đạt 49,15%); bộ, ngành đạt 43,09%, địa phương đạt 50,6%. Tỷ lệ DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50,65%; bộ, ngành đạt 44,72%, địa phương đạt 50,77%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 39,46% (tăng từ 38,72%); bộ, ngành đạt 51,82%, địa phương đạt 14,58%.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức tới CCHC; công tác phối hợp có nơi, có lúc còn chậm, hiệu quả chưa cao. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 cho thấy, việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC ở một số địa phương còn hình thức, chưa xử lý triệt để các tồn tại, hạn chế; thiếu theo dõi, đôn đốc việc khắc phục sau kiểm tra. Một số nơi còn chậm trễ trong việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Việc thực hiện cung cấp DVCTT một số nơi còn hình thức, chưa thực chất, chưa thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, hiệu quả chưa cao (tỷ lệ người dân tự thực hiện DVCTT không cần sự hỗ trợ trực tiếp của công chức không cao); tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả đã được số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành (chỉ đạt 2,4% và tại các địa phương đạt 39,93%). Một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của một số bộ, ngành triển khai xây dựng, nâng cấp còn chậm.

- Tình trạng chậm muộn, trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp vẫn xảy ra ở một số bộ, ngành, địa phương²⁸ (trong quý I/2025 có khoảng 4,94% hồ sơ trễ hẹn tại các bộ, ngành và 1,5% hồ sơ trễ hẹn tại địa phương).

- Việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý điều hành và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự thông suốt; một số cơ sở dữ liệu chưa bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025.

- Các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nhiệm vụ,

²⁸ Một số bộ, địa phương như: Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Gia Lai...

giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ban hành tại Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024, trong đó, rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung, các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, trọng tâm là các thể chế đang gây lực cản cho tăng trưởng; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Quan tâm tới chất lượng xây dựng hệ thống văn bản pháp luật theo hướng tạo môi trường pháp lý bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, khuyến khích đổi mới sáng tạo, cạnh tranh lành mạnh của các thành phần kinh tế trên cơ sở tuân thủ pháp luật. Tạo điều kiện cho địa phương chủ động, sáng tạo, khuyến khích phát triển. Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về “bộ tứ chiến lược”: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 59-NQ/TW), xây dựng và thực thi pháp luật (Nghị quyết số 66-NQ/TW), phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW).

3. Tập trung hoàn thành việc thống kê và báo cáo kết quả tổng hợp, thống kê TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hoặc chủ động thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong xây dựng, ban hành VBQPPL; công bố, công khai đầy đủ TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; công bố, công khai đầy đủ các TTHC trong từng bộ, địa phương; tổ chức rà soát, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL quy định nhiệm vụ, quyền hạn, TTHC gắn với phân cấp, phân quyền triệt để cho chính quyền địa phương khi triển khai xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin về TTHC, kịp thời nắm bắt,

phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC; cung cấp các biểu mẫu điện tử tương tác tự động điền thông tin để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

4. Bộ Nội vụ tập trung tiếp thu ý kiến của các Ủy ban của Quốc hội, ý kiến của Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường để hoàn thiện trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; đồng thời chủ động xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật²⁹ trình cấp có thẩm quyền ban hành bảo đảm đủ cơ sở pháp lý để triển khai dự án Luật nêu trên ngay sau khi được Quốc hội thông qua.

- Tập trung ban hành các văn bản hướng dẫn³⁰ để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, tổ chức lại ĐVHC cấp xã bảo đảm tổ chức bộ máy sau sáp xếp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động hoàn thiện sớm trình Chính phủ các Nghị định quy định về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã trên các lĩnh vực chuyên ngành.

5. Bộ Nội vụ tập trung tiếp thu ý kiến của các Ủy ban của Quốc hội, ý kiến của Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường để hoàn thiện trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội khóa XV; tập trung xây dựng Hồ sơ dự án Luật Viên chức (sửa đổi); tập trung hoàn thiện hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu khi thực hiện sáp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức³¹. Tổ chức triển khai đồng bộ các

²⁹ Gồm: (1) Nghị định quy định về số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; (2) Nghị định về phân loại ĐVHC; (3) Nghị định quy định lấy ý kiến cử tri về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; (4) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, quy trình, thủ tục hồ sơ công nhận ĐVHC là xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; (5) Thông tư về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

³⁰ Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn sau: (1) Hướng dẫn về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, xã, đặc khu; xây dựng vị trí việc làm gắn với biên chế của từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, xã, đặc khu; (2) Hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu khi thực hiện sáp xếp đơn vị hành chính.

³¹ Tại các văn bản, như: Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

giải pháp để nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

6. Tập trung triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ DVCTT toàn trình, tỷ lệ DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt mục tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra tại các Chương trình, chiến lược chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để chuyển đổi hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lên môi trường số; hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Chương trình Chính phủ số; Chương trình chuyển đổi ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hoàn thiện mô hình trung tâm giám sát, chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC. Tập trung phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo danh mục đã được ban hành; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.

III. VỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 01/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, Nghị quyết số 71/NQ-CP có giao nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ “Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước”. Bộ Nội vụ báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này như sau:

Hiện nay, để đánh giá một cách khoa học, hệ thống, toàn diện, đa chiều, định lượng kết quả CCHC hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Nội vụ đã triển khai Đề án xác định

Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương³²; theo đó, việc đánh giá Chỉ số CCHC (Par Index) đã được Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai từ năm 2012 đến nay. Trong bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC đã bao gồm các tiêu chí cơ bản về chuyển đổi số. Thực tiễn cho thấy, Chỉ số CCHC được công bố hàng năm là cơ sở quan trọng đánh giá trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương trong triển khai nhiệm vụ CCHC nói chung và nhiệm vụ chuyển đổi số nói riêng. Mặt khác, để đánh giá đầy đủ, toàn diện về chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quốc gia”³³. Việc triển khai đánh giá, công bố Chỉ số về chuyển đổi số (DTI) đã được Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) tiến hành trong nhiều năm qua. Có thể thấy, các công cụ đánh giá về cải cách hành chính và chuyển đổi số cơ bản đầy đủ, toàn diện và đã được triển khai hiệu quả trong thời gian qua.

Vì vậy, để thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong đánh giá cải cách hành chính nói chung, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nói riêng; đồng thời, để giúp công tác theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngày càng thiết thực, hiệu quả; Bộ Nội vụ đã triển khai nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ban hành tại Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Theo đó, sẽ nghiên cứu, rà soát, cập nhật, bổ sung các tiêu chí về chuyển đổi số, xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của của cơ quan hành chính, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức để lồng ghép, bổ sung vào bộ tiêu chí đánh giá tổng thể, toàn diện công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương trong Đề án xác định Chỉ số CCHC. Như vậy, sẽ không cần phải ban hành một Đề án riêng về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ đã có các văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan để góp ý, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC và đề xuất tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số (Công văn số 1502/BNV-CCHC ngày 18/4/2025; Công văn số 1828/BNV-CCHC ngày 26/4/2025). Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa

³² Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ban hành tại Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

³³ Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quốc gia”

phương, Bộ Nội vụ sẽ hoàn thiện, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong tháng 5/2025./.
